

Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ

*Yên Thủy, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kh, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo uỷ quyền ông Trần Mạnh H, Chức vụ Phó giám đốc.

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1933 (là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn C).

Địa chỉ: Khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 59, Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 Tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kh và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 03/8/2008 cho chị Phạm Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Kh chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn C đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn C chưa phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

b) Về tài sản, công nợ chung: Chị Phạm Thị Kh, anh Nguyễn Văn C, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, Đại diện theo uỷ quyền ông Trần Mạnh H và Trần Thị B xin tự thỏa thuận và đề nghị Tòa ghi nhận, cụ thể:

Giao cho anh Nguyễn Văn C được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản gồm: 01 ngôi nhà ống 03 gian, xây gạch đỏ, lợp ngói đỏ diện tích sử dụng 40m<sup>2</sup> và 01 gian bếp và 01 gian công trình phụ nêu trên nằm trên diện tích đất thổ cư là 100m<sup>2</sup> tại xóm Yên Sơn, xã Yên Lạc (nay là Khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm), huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Đất là của bố mẹ đẻ anh C là ông Nguyễn Văn Bằng (đã chết) và bà Trần Thị B). Trị giá nhà là 80.000.000 đồng, bếp và công trình phụ trị giá 100.000.000 đồng, tổng giá trị nhà Nhà, bếp và công trình phụ là 180.000.000 đồng và các đồ dùng sinh hoạt gồm: 01 bộ bàn ghế gỗ trị giá 3.000.000 đồng, 01 tủ lạnh nhãn hiệu A qua: 2.500.000 đồng, 01 máy giặt nhãn hiệu A qua trị giá 3.000.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản 188.500.000đồng. Anh C phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và lãi phát sinh từ Tháng 11/2020 cho tới khi tất toán nợ, theo hợp đồng tín dụng số 3008LAV201603717 ngày 03/12/2016 mang tên người vay chị Phạm Thị Kh và anh Nguyễn Văn C.

Bà Trần Thị B đồng ý cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục được sử dụng diện tích đất thổ cư 100m<sup>2</sup> có chứa ngôi nhà ống 03 gian, bếp và công trình phụ nêu trên.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Yên Thủy được thu hồi nợ từ anh Nguyễn Văn C số tiền vay gốc 100.000.000 đồng và lãi phát sinh từ tháng tháng 11/2020 cho đến khi tất toán, theo hợp đồng vay vốn nêu trên.

c) Về án phí: Chị Phạm Thị Kh thỏa thuận nhận nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006045 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy. Chị Kh còn được hoàn lại 150.000đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAT Hòa bình;
- VKSND H. Yên Thủy;
- CCTHADS H. Yên Thủy;
- UBND thị trấn Hàng Trạm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**BÙI THỊ LAN**

